

TỜ TRÌNH

**Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm
và các giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023**

Kính gửi: Chính phủ

Bộ Tài chính có Báo cáo số 101/BC-BTC ngày 30/6/2023 về tình hình thực hiện NSNN 6 tháng đầu năm và các giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023. Sau đây, xin trình Chính phủ những nội dung chủ yếu như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Thực hiện NSNN 6 tháng đầu năm

a) Thu NSNN tháng 6 ước đạt 93,5 nghìn tỷ đồng, bằng 5,8% dự toán¹; lũy kế thu 6 tháng ước đạt 875,8 nghìn tỷ đồng, bằng 54% dự toán, giảm 7,8% so cùng kỳ năm 2022 (thu ngân sách trung ương ước đạt 57,1% dự toán; thu ngân sách địa phương ước đạt 50,6% dự toán). Trong đó, thu nội địa ước đạt 53,9% dự toán², giảm 4,7% so với cùng kỳ³; thu từ dầu thô đạt 72,9% dự toán⁴, giảm 15% so với cùng kỳ; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 52,9% dự toán, giảm 20,6% so cùng kỳ.

b) Chi NSNN tháng 6 ước đạt 155,9 nghìn tỷ đồng; lũy kế chi 6 tháng ước đạt 804,6 nghìn tỷ đồng, bằng 38,8% dự toán; trong đó: chi đầu tư phát triển ước đạt 29,7% dự toán Quốc hội quyết định (tỷ lệ giải ngân ước đạt 28,63% kế hoạch⁵, đạt 30,49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao⁶); chi trả nợ lãi ước đạt

¹ Thực hiện thu NSNN tháng 1 đạt 14,7% dự toán; tháng 2 đạt 7,7%; tháng 3 đạt 8,9%; tháng 4 đạt 9,9%; tháng 5 đạt 7,2% dự toán; tháng 6 ước đạt 5,8% dự toán.

² Có 30 địa phương thu nội địa 6 tháng ước đạt trên 50% dự toán, trong đó 14 địa phương đạt trên 55% dự toán; 09 địa phương thu cao hơn cùng kỳ; 54 địa phương tiến độ thu dự toán đạt thấp hơn so cùng kỳ.

³ Không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước, thu nội địa còn lại ước đạt 54% dự toán, giảm 1,6% so với cùng kỳ; trong đó thu từ 3 khu vực kinh tế (chiếm 53,3% dự toán thu nội địa) ước đạt 54,7% dự toán, tăng 2,8% so cùng kỳ (trong đó: thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước ước đạt 58,1% dự toán, tăng 10,9%; thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 52% dự toán, tăng 0,8%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 54,8% dự toán, bằng mức thực hiện cùng kỳ năm 2022).

⁴ Giá dầu bình quân 6 tháng khoảng 87 USD/thùng, cao hơn 17 USD/thùng so giá dự toán (70 USD/thùng), sản lượng dầu thô ước đạt 4,2 triệu tấn, bằng 53% kế hoạch.

⁵ Bao gồm kế hoạch Thủ tướng Chính phủ đã giao là 707 nghìn tỷ đồng và kế hoạch vốn các địa phương giao tăng thêm (từ các nguồn tăng thu, kế dư ngân sách địa phương,...) so kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao là 45,83 nghìn tỷ đồng.

⁶ Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2023 Quốc hội quyết định là 726,7 nghìn tỷ đồng; kế hoạch vốn năm 2023 Thủ tướng Chính phủ đã giao 707 nghìn tỷ đồng.

49,5% dự toán; chi thường xuyên ước đạt 45,8% dự toán. Dự phòng ngân sách trung ương 6 tháng đầu năm đã chi 700 tỷ đồng, chủ yếu hỗ trợ cho các địa phương kinh phí phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định.

c) Cân đối ngân sách trung ương và ngân sách các cấp địa phương được đảm bảo. Lũy kế đến ngày 27/6/2023, đã thực hiện phát hành 179,9 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, với kỳ hạn bình quân 12,23 năm, lãi suất bình quân 3,7%/năm.

2. Tình hình thực hiện các chính sách tài khóa hỗ trợ nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo an sinh xã hội

a) Về chính sách thu NSNN, Bộ Tài chính đã: (i) trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về giảm 2% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8%; (ii) trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; (iii) trình Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 về gia hạn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023; Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước và Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 về quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, ro moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe được sản xuất, lắp ráp trong nước; (iv) trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2023; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để nghiên cứu điều chỉnh giảm một số khoản phí, lệ phí.

Dự kiến quy mô các gói chính sách đã và sẽ ban hành năm 2023 khoảng 200 nghìn tỷ đồng (miễn, giảm 79 nghìn tỷ đồng; gia hạn 121 nghìn tỷ đồng). Kết quả thực hiện 6 tháng đã miễn, giảm, gia hạn ước tính khoảng 67,1 nghìn tỷ đồng (miễn, giảm khoảng 25,1 nghìn tỷ đồng; gia hạn khoảng 42 nghìn tỷ đồng); qua đó giúp doanh nghiệp, người dân giảm bớt khó khăn, tiết giảm chi phí, phục hồi các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Về chi NSNN, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc thông báo nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2023; đôn đốc, kiểm tra phân bổ dự toán của các bộ, cơ

quan trung ương, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời, kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện cắt giảm những khoản chi ngân sách trung ương đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30/6/2023 chưa phân bổ.

Bên cạnh đó, tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh như bố trí kinh phí mua vắc xin chương trình tiêm chủng mở rộng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, vốn chương trình mục tiêu quốc gia,...

3. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

Trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, với quyết tâm phấn đấu, nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, kết quả thực hiện nhiệm vụ NSNN trong 6 tháng đầu năm đã góp phần tích cực triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra. Trong đó:

- Chính sách tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống người dân.

- Tăng cường công tác quản lý thu NSNN, đẩy mạnh chống thất thu, rà soát các nguồn thu trên địa bàn, quản lý thuế đối với 100% doanh nghiệp có kinh doanh, các hoạt động kinh doanh bất động sản, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; quản lý thu từ nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng đảm bảo đúng chính sách, quy định của pháp luật; đôn đốc thu hồi, xử lý nợ đọng thuế.

Trong 6 tháng đầu năm, cơ quan Thuế đã thực hiện thanh tra, kiểm tra 29,6 nghìn cuộc tại doanh nghiệp, kiến nghị xử lý 37,5 nghìn tỷ đồng, trong đó kiến nghị nộp NSNN 9,4 nghìn tỷ đồng, giảm lỗ, khấu trừ 29 nghìn tỷ đồng; thu hồi 21,4 nghìn tỷ đồng tiền nợ thuế; cơ quan Hải quan đã thực hiện 956 cuộc thanh tra, kiểm tra, kiến nghị thu nộp NSNN gần 335 tỷ đồng.

- Quản lý chi NSNN chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ dự toán đầu năm và trong quá trình điều hành; thực hiện cắt giảm những khoản chi ngân sách trung ương đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 chưa phân bổ. Thúc đẩy việc giao vốn và đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công.

Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp tăng cường công tác quản

lý, kiểm soát chi NSNN, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, tạo thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách và chủ đầu tư.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong các lĩnh vực thuế hải quan, kho bạc nhà nước.

b) Một số hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

(1) Một số hạn chế, khó khăn

- Công tác triển khai dự toán chi NSNN, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công ở một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương còn chậm, kéo dài.

- Thu NSNN 6 tháng giảm so cùng kỳ. Tiến độ một số khoản thu, sắc thuế (tiền sử dụng đất, thuế bảo vệ môi trường, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu) và thu NSNN trên địa bàn một số địa phương đạt thấp, ảnh hưởng đến nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán và cân đối ngân sách địa phương.

- Ban hành một số văn bản hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai các chương trình mục tiêu còn chậm.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ở một số nơi còn chưa nghiêm; vẫn còn tình trạng gian lận, trốn lậu thuế, sai phạm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, thất thoát, lãng phí tại một số cơ quan, đơn vị.

(2) Nguyên nhân

- Một số bộ, ngành, địa phương chưa chủ động trong công tác chuẩn bị triển khai dự toán chi NSNN và kế hoạch vốn đầu tư công được giao, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, vẫn còn tâm lý e ngại, đùn đẩy trách nhiệm.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm tiếp tục phát sinh nhiều yếu tố không thuận lợi. Việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất chưa được tính trong dự toán, tác động làm giảm nguồn thu và ảnh hưởng đến cân đối NSNN năm 2023.

c) Bài học kinh nghiệm

- Bám sát tình hình thực tiễn; làm tốt công tác phân tích, dự báo để kịp thời phản ứng chính sách phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; rà soát, kịp thời báo cáo, kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, và trong tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền để tạo sự đồng thuận trong việc triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy

tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

II. CÁC GIẢI PHÁP TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Dự báo tình hình trong thời gian tới còn nhiều khó khăn. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,5%, đòi hỏi nỗ lực rất lớn của các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và chủ động có giải pháp thực hiện sáng tạo hiệu quả dựa trên tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương, phấn đấu đạt cao nhất mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và NSNN đã đề ra. Trong lĩnh vực tài chính - NSNN, đề nghị các bộ, ngành và địa phương trong những tháng cuối năm, tập trung thực hiện tốt các giải pháp quan trọng như đã thể hiện trong báo cáo trình Chính phủ.

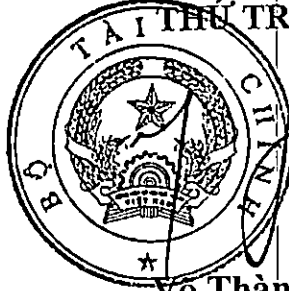
Trên đây là tình hình thực hiện NSNN 6 tháng đầu năm và các giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023.

Bộ Tài chính trình Chính phủ. / *g*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, NSNN. (70b) *uv*

KT. BỘ TRƯỞNG
TÀI CHÍNH



Handwritten signature

Võ Thành Hưng

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm
và các giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023**

Kính gửi: Chính phủ

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ chương trình phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2023, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước (NSNN) 6 tháng đầu năm và giải pháp thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Bối cảnh

Trong 6 tháng đầu năm 2023, nền kinh tế vừa nỗ lực khắc phục những vấn đề hậu Covid-19, vừa phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới phát sinh từ môi trường quốc tế cũng như nội tại. Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, rủi ro, nguy cơ bất ổn gia tăng. Việc thực thi chính sách thắt chặt tiền tệ kéo dài để giảm lạm phát làm suy giảm tăng trưởng ở hầu hết các nền kinh tế lớn, thậm chí có dấu hiệu suy thoái; thanh khoản của hệ thống ngân hàng còn khó khăn, chi phí vốn tăng, giá năng lượng, nguyên liệu đầu vào vẫn còn ở mức cao; nhu cầu hàng hóa nhập khẩu ở nhiều đối tác kinh tế lớn của Việt Nam giảm mạnh, có tác động mạnh đến nước ta.

Ở trong nước đã phát sinh các yếu tố tác động không thuận lợi đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2023. Hoạt động sản xuất - kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn, thị trường thu hẹp, đơn hàng sụt giảm, khả năng tiếp cận nguồn vốn khó khăn, chi phí vốn tăng cao; tăng trưởng kinh tế thấp hơn dự kiến (GDP quý I chỉ tăng 3,32%, quý II ước tăng 4,14%, 6 tháng ước tăng 3,72%). Hoạt động xuất nhập khẩu 6 tháng giảm 15,2%, trong đó kim ngạch xuất khẩu giảm 12,1%, xuất khẩu sang các thị trường lớn như Trung Quốc, Hàn Quốc, Asean đều sụt giảm, kim ngạch nhập khẩu giảm 18,2%; có 100 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (bình quân một tháng có 16,7 nghìn doanh nghiệp), tăng 19,7% so với cùng kỳ năm 2022. Các thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản còn nhiều khó khăn. Hạn hán, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến bất thường,...

Trong bối cảnh đó, phát huy vai trò của chính sách tài khóa, Bộ Tài chính đã chủ động tham mưu, đề xuất ban hành và ban hành theo thẩm quyền các chính sách miễn giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đi cùng với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác hỗ trợ nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Nhờ đó, kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm tiếp tục được duy trì ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội và đời sống nhân dân.

2. Thực hiện NSNN 6 tháng đầu năm 2023

a) Về thu NSNN

Dự toán thu NSNN năm 2023 là 1.620,7 nghìn tỷ đồng. Bộ Tài chính đã chỉ đạo thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN ngay từ đầu năm; tập trung triển khai các giải pháp, chính sách thu NSNN hỗ trợ nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, mở rộng triển khai cung cấp các dịch vụ thuế điện tử cho người nộp thuế, ứng dụng eTax trên nền tảng thiết bị di động (eTax Mobile) cho cá nhân, hộ kinh doanh; triển khai công dữ liệu thông tin về sàn thương mại điện tử và hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng; Đề án xây dựng trung tâm dữ liệu lớn về hóa đơn điện tử, ứng dụng công nghệ AI trong phân tích dữ liệu,...

Thực hiện thu NSNN tháng 6 ước đạt 93,5 nghìn tỷ đồng, bằng 5,8% dự toán¹, bằng xấp xỉ 60% mức thu bình quân 5 tháng đầu năm, bằng 72,5% so cùng kỳ năm 2022. Trong đó, thu nội địa ước đạt 70,4 nghìn tỷ đồng, bằng 5,3% dự toán, bằng 54,3% mức thu bình quân 5 tháng; thu từ dầu thô ước đạt 4,5 nghìn tỷ đồng (giá dầu thanh toán bình quân trong tháng đạt khoảng 82 USD/thùng, cao hơn 12 USD/thùng so giá dự toán); thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt gần 18,6 nghìn tỷ đồng, trên cơ sở tổng số thu thuế đạt 30,9 nghìn tỷ đồng, bằng 7,3% dự toán, bằng mức thu bình quân 5 tháng, hoàn thuế giá trị gia tăng theo chế độ 12,3 nghìn tỷ đồng.

Lũy kế 6 tháng, thu NSNN ước đạt 875,8 nghìn tỷ đồng, bằng 54% dự toán² (thu ngân sách trung ương ước đạt 57,1% dự toán; thu ngân sách địa phương ước đạt 50,6% dự toán), giảm 7,8% so cùng kỳ năm 2022. Tình hình

¹ Thực hiện thu NSNN tháng 1 đạt 14,7% dự toán; tháng 2 đạt 7,7%; tháng 3 đạt 8,9%; tháng 4 đạt 9,9%; tháng 5 đạt 7,2% dự toán; tháng 6 ước đạt 5,8% dự toán.

² Thu NSNN 6 tháng đầu năm 2022 đạt 67,4% dự toán.

thực hiện tại một số lĩnh vực, khoản thu chủ yếu và địa bàn như sau:

(1) *Thu nội địa*: Dự toán thu là 1.334,2 nghìn tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng ước đạt 718,8 nghìn tỷ đồng³, bằng 53,9% dự toán, giảm 4,7% so cùng kỳ. Trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất: Dự toán thu là 150 nghìn tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng ước đạt 47,6 nghìn tỷ đồng, bằng 31,7% dự toán. Do ảnh hưởng của thị trường bất động sản trầm lắng từ nửa cuối năm 2022, nhiều dự án ở địa phương không triển khai được công tác đấu giá, số thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách trong những tháng đầu năm giảm mạnh, bằng 43,2% so với cùng kỳ.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Dự toán thu là 37,6 nghìn tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng ước đạt 24,5 nghìn tỷ đồng, bằng 65,1% dự toán, tăng 27,5% so với cùng kỳ.

- Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước: Dự toán thu là 74,2 nghìn tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng ước đạt 84,1% dự toán, tăng 73,9% so cùng kỳ năm 2022, chủ yếu do thực hiện quy định Nghị định 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ các doanh nghiệp đã tạm nộp 3/5 kỳ phải nộp trong năm tiền cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận còn lại (thay vì nộp 2 kỳ theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP); đồng thời, số chênh lệch thu chi của Ngân hàng nhà nước đã nộp ngân sách 6 tháng đầu năm khoảng 20,48 nghìn tỷ đồng (bao gồm số phát sinh trong quý IV/2022, số chênh lệch quyết toán năm 2022 và số phát sinh quý I năm 2023), tăng khoảng 18 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ.

- Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại các tổ chức kinh tế: Dự toán thu là 3 nghìn tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng ước đạt 6,4 nghìn tỷ đồng, bằng 213% dự toán, tăng 286,2% so cùng kỳ, do tăng thu-nộp ngân sách tiền thoái vốn tại các doanh nghiệp thuộc địa phương từ các năm trước.

- Các khoản thu nội địa còn lại (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước): Dự toán thu là 1.069,4 nghìn tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng ước đạt 577,9 nghìn tỷ đồng, bằng 54% dự toán, giảm 1,6% so với cùng kỳ. Trong đó, thu từ 03 khu vực kinh tế (chiếm 53,3% dự toán thu nội địa) ước đạt 54,7% dự toán, tăng 2,8% so cùng kỳ⁴; tuy nhiên, nếu không kể thuế thu nhập doanh nghiệp, thì số thu của 3 khu vực này chỉ bằng 86,5% so

³ Thu nội địa 6 tháng đầu năm 2022 đạt 64,1% dự toán.

⁴ Trong đó, thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước ước đạt 58,1% dự toán, tăng 10,9%; thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 52% dự toán, tăng 0,8%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 54,8% dự toán, bằng mức thực hiện cùng kỳ năm 2022.

cùng kỳ⁵. Thuế thu nhập cá nhân ước đạt 56,2% dự toán, giảm 7% so cùng kỳ; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt 70,7% dự toán, giảm 4,4% so với cùng kỳ. Các khoản thu tiền độ đạt thấp so dự toán và giảm so cùng kỳ như thu thuế bảo vệ môi trường ước đạt 26,2% dự toán, giảm 42,4% so với cùng kỳ, do thực hiện chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 và Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các loại phí, lệ phí ước đạt 47,9% dự toán, giảm 11,7% so với cùng kỳ, chủ yếu do giảm thu lệ phí trước bạ nhà đất và thực hiện cắt giảm phí, lệ phí để hỗ trợ, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

- Về thực hiện thu nội địa trên địa bàn các địa phương: Ước tính đến hết tháng 6, có 30 địa phương thu nội địa đạt trên 50% dự toán, trong đó 14 địa phương đạt trên 55% dự toán⁶; 9 địa phương thu cao hơn cùng kỳ⁷; 54 địa phương tiến độ thu dự toán đạt thấp hơn so cùng kỳ.

(2) *Thu từ dầu thô*: Dự toán thu là 42 nghìn tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng ước đạt 30,6 nghìn tỷ đồng, bằng 72,9% dự toán⁸, giảm 15% so cùng kỳ. Giá dầu thanh toán bình quân 6 tháng đạt khoảng 87 USD/thùng, cao hơn 17 USD/thùng so giá dự toán; sản lượng ước đạt 4,2 triệu tấn, bằng 53% kế hoạch.

(3) *Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu*: Dự toán thu là 239 nghìn tỷ đồng, trên cơ sở tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 425 nghìn tỷ đồng, hoàn thuế giá trị gia tăng là 186 nghìn tỷ đồng.

Thực hiện 6 tháng, thu cân đối ước đạt 126,4 nghìn tỷ đồng, bằng 52,9% dự toán, giảm 20,6% so cùng kỳ, trên cơ sở tổng số thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 185,2 nghìn tỷ đồng, bằng 43,6% dự toán⁹, giảm 18,6% so cùng kỳ; hoàn thuế giá trị gia tăng khoảng 58,8 nghìn tỷ đồng, bằng 31,6% dự toán.

Hoạt động xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm suy giảm mạnh; kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hoá đạt 316,65 tỷ USD, giảm 15,2% so với cùng kỳ, trong đó kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng có thuế giảm khoảng 24,5%, kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng có thuế giảm khoảng 21%, tác động làm giảm nguồn thu NSNN trong lĩnh vực này.

b) Về chi NSNN

Dự toán chi NSNN năm 2023 là 2.076,2 nghìn tỷ đồng; thực hiện chi

⁵ Trong đó: thuế giá trị gia tăng ước đạt 43,9% dự toán, giảm 7,4% so cùng kỳ, thuế tiêu thụ đặc biệt đạt 49,8% dự toán, giảm 16,4% so cùng kỳ; thu từ khí thiên nhiên đạt 58,5% dự toán, giảm 34,3% so cùng kỳ.

⁶ Gồm: Hưng Yên, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Bắc Giang, Hà Nội, Lạng Sơn, An Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang, Trà Vinh, Quảng Ngãi, Long An, Vĩnh Long.

⁷ Gồm: Hà Nội, Vĩnh Long, Cà Mau, Kiên Giang, Trà Vinh, Lạng Sơn, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Bến Tre

⁸ Thu từ dầu thô 6 tháng năm 2022 đạt 127,7% dự toán.

⁹ Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2022 đạt 64,6% dự toán.

tháng 6 ước đạt 155,9 nghìn tỷ đồng; lũy kế chi 6 tháng ước đạt 804,6 nghìn tỷ đồng, bằng 38,8% dự toán, tăng 12,9% so cùng kỳ năm 2022. Trong đó:

(1) *Chi đầu tư phát triển*: Dự toán chi là 726,7 nghìn tỷ đồng; thực hiện chi 6 tháng ước đạt 215,6 nghìn tỷ đồng, bằng 29,7% dự toán Quốc hội quyết định, tăng 43,4% (65,2 nghìn tỷ đồng) so cùng kỳ.

Tổng số kế hoạch vốn năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã giao khoảng 707 nghìn tỷ đồng¹⁰. Bên cạnh đó, tổng hợp đến thời điểm báo cáo, các địa phương đã giao kế hoạch vốn đầu tư của địa phương tăng thêm (từ các nguồn tăng thu, kết dư ngân sách địa phương,...) khoảng 45,83 nghìn tỷ đồng so kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao.

Bộ Tài chính đã nhận được báo cáo phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của 50/52 bộ, cơ quan trung ương¹¹ và 63/63 địa phương. Trong đó, tổng số kế hoạch vốn các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã phân bổ chi tiết là 719,35 nghìn tỷ đồng, bằng 101,74% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (không kể số kế hoạch vốn các địa phương giao tăng thêm, thì đạt 95,26%). Còn 33,5 nghìn tỷ đồng kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao chưa phân bổ chi tiết (chiếm 4,74% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao), trong đó 24 bộ, cơ quan trung ương và 28 địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch nguồn vốn ngân sách trung ương, 13 địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương¹².

Tiến độ thực hiện 6 tháng đầu năm nay tích cực hơn so với cùng kỳ năm 2022 cả về số vốn giải ngân (tăng 65,2 nghìn tỷ đồng) và tỷ lệ so kế hoạch (ước đạt 28,63% kế hoạch¹³, đạt 30,49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; so với các tỷ lệ tương ứng của năm 2022 là 25,68% và 27,75%). Có 09 bộ, cơ quan trung ương và 32 địa phương tỷ lệ giải ngân đạt trên 30% kế hoạch, trong khi 39 bộ, cơ quan trung ương và 12 địa phương tỷ lệ giải ngân vốn đạt dưới 20% kế hoạch, đặc biệt có 05 bộ, cơ quan trung ương chưa giải ngân số kế hoạch vốn được giao¹⁴.

(2) *Chi trả nợ lãi*: Dự toán chi là 102,9 nghìn tỷ đồng; thực hiện chi 6 tháng ước đạt gần 51 nghìn tỷ đồng, bằng 49,5% dự toán. Công tác trả nợ được thực hiện đầy đủ, đúng hạn theo cam kết, góp phần củng cố xếp hạng tín nhiệm quốc gia.

¹⁰ Không bao gồm 6.753 tỷ đồng dự toán chi đầu tư phát triển cấp bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

¹¹ Chưa nhận được báo cáo của Kiểm toán Nhà nước và Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam.

¹² Chủ yếu do một số dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư, chưa phân bổ hết vốn đầu tư từ nguồn sử dụng đất, bội chi ngân sách địa phương.

¹³ Bao gồm kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao là 707 nghìn tỷ đồng và kế hoạch vốn cân đối NSĐP các địa phương giao tăng thêm là 45,83 nghìn tỷ đồng.

¹⁴ Gồm: Ủy ban dân tộc, Kiểm toán nhà nước, Hội nhà báo Việt Nam, Hội Luật gia, Tổng công ty thuốc lá.

(3) *Chi thường xuyên*: Dự toán chi là 1.172,3 nghìn tỷ đồng; thực hiện chi 6 tháng ước đạt 537,4 nghìn tỷ đồng, bằng 45,8% dự toán, đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất phát sinh về phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN. Bên cạnh đó, đã thực hiện xuất cấp 18,3 nghìn tấn gạo dự trữ quốc gia để khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cứu trợ, cứu đói cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt đầu năm.

(4) *Về sử dụng dự phòng ngân sách trung ương*: Dự toán dự phòng là 37,9 nghìn tỷ đồng; 6 tháng đầu năm đã chi khoảng 700 tỷ đồng, trong đó chủ yếu hỗ trợ cho các địa phương kinh phí phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định.

c) Về cân đối NSNN

Cân đối ngân sách trung ương và ngân sách các cấp địa phương được đảm bảo. Lũy kế đến ngày 28/6/2023, đã thực hiện phát hành được 179,9 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, với kỳ hạn bình quân 12,23 năm, lãi suất bình quân 3,7%/năm đảm bảo nguồn chi trả kịp thời nợ gốc các khoản vay đến hạn của ngân sách trung ương và góp phần định hướng lãi suất thị trường.

(Chi tiết thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm 2023 theo phụ lục I, II, III)

3. Tình hình thực hiện các chính sách tài khóa hỗ trợ nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo an sinh xã hội.

Bộ Tài chính đã chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao, đề xuất, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các chính sách tài khóa để cùng với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống người dân. Cụ thể:

a) Chính sách về thu NSNN

(1) Căn cứ các Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở đánh giá tình hình khó khăn của doanh nghiệp và nền kinh tế, Bộ Tài chính đã:

- Trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về giảm 2% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng (từ 10% xuống 8%)

để kích cầu tiêu dùng, áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến 31/12/2023 (dự kiến tác động làm giảm thu NSNN trong 6 tháng cuối năm khoảng 20 nghìn tỷ đồng và tháng 01/2024 khoảng 4 nghìn tỷ đồng).

- Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, áp dụng từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 (dự kiến tác động làm giảm thu NSNN năm 2023 khoảng 38 nghìn tỷ đồng; chưa được tính trong dự toán thu NSNN năm 2023);

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành:

+ Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 về việc gia hạn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 (dự kiến tác động làm giảm thu NSNN trong thời gian gia hạn khoảng 110 nghìn tỷ đồng).

+ Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước (dự kiến tác động làm giảm thu NSNN trong thời gian gia hạn khoảng 10,4 - 11,2 nghìn tỷ đồng).

+ Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 về quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, ro moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe được sản xuất, lắp ráp trong nước (dự kiến tác động làm giảm thu NSNN trong năm 2023 khoảng 8 - 9 nghìn tỷ đồng).

+ Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; số giảm sẽ được căn trừ vào số phải nộp năm 2023 (dự kiến tác động làm giảm thu NSNN trong năm 2023 khoảng 3,5 tỷ đồng);

- Đồng thời, đã lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2023 (dự kiến làm giảm thu năm 2023 khoảng 3,5 nghìn tỷ đồng); đang phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để nghiên cứu điều chỉnh giảm một số khoản phí, lệ phí.

(2) Dự kiến quy mô các gói chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã và sẽ ban hành năm 2023 khoảng 200 nghìn tỷ đồng (miễn, giảm 79 nghìn tỷ đồng; gia hạn 121 nghìn tỷ đồng). Kết quả thực hiện 6 tháng đã miễn, giảm, gia hạn ước tính khoảng 67,1 nghìn tỷ đồng (miễn, giảm khoảng 25,1 nghìn tỷ đồng¹⁵; gia hạn khoảng 42 nghìn tỷ đồng¹⁶).

¹⁵ Bao gồm: (i) miễn giảm thuế theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ khoảng 2,96 nghìn tỷ đồng; (ii) giảm thuế bảo vệ môi trường theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số

b) Về chi NSNN

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về dự toán NSNN và phân bổ NSTW năm 2023, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch và dự toán NSNN năm 2023, Bộ Tài chính đã:

(1) Hoàn thành việc thông báo nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2023 cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo thời hạn quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời, đã ban hành Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2023.

(2) Đơn đốc, kiểm tra các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ và giao dự toán chi NSNN, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm.

(3) Phối hợp tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023¹⁷, trong đó yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương cắt giảm những khoản chi ngân sách trung ương đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30/6/2023 chưa phân bổ (trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

(4) Tăng cường quản lý chi NSNN, chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh như bố trí kinh phí mua vắc xin chương trình tiêm chủng mở rộng, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

Trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, với quyết tâm phấn đấu, nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, kết quả thực hiện nhiệm vụ NSNN trong 6 tháng đầu năm đã góp phần tích cực triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra. Trong đó:

20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 khoảng 6,2 nghìn tỷ đồng và Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 là 15,9 nghìn tỷ đồng. Riêng số giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ (dự kiến khoảng 3,5 nghìn tỷ đồng), các địa phương đang tiếp tục rà soát, tổng hợp số giảm thu để gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

¹⁶ Gia hạn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất theo Nghị định 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ.

¹⁷ Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ về Hội nghị Chính phủ với địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2023.

- Chính sách tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống người dân.

- Tăng cường công tác quản lý thu NSNN, đẩy mạnh chống thất thu, rà soát các nguồn thu trên địa bàn, quản lý thuế đối với 100% doanh nghiệp có kinh doanh, các hoạt động kinh doanh bất động sản, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; quản lý thu từ nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng đảm bảo đúng chính sách, quy định của pháp luật; đôn đốc thu hồi, xử lý nợ đọng thuế.

Trong 6 tháng đầu năm, cơ quan Thuế đã thực hiện thanh tra, kiểm tra 29,6 nghìn cuộc tại doanh nghiệp, kiến nghị xử lý 37,5 nghìn tỷ đồng, trong đó kiến nghị nộp NSNN 9,4 nghìn tỷ đồng, giảm lỗ, khấu trừ 29 nghìn tỷ đồng; thu hồi 21,4 nghìn tỷ đồng tiền nợ thuế; cơ quan Hải quan đã thực hiện 956 cuộc thanh tra, kiểm tra, kiến nghị thu nộp NSNN gần 335 tỷ đồng.

- Quản lý chi NSNN chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ dự toán đầu năm và trong quá trình điều hành, thực hiện cắt giảm những khoản chi ngân sách trung ương đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 chưa phân bổ. Thúc đẩy việc giao vốn và đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công.

Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi NSNN, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, tạo thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách và chủ đầu tư.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong các lĩnh vực thuế hải quan, kho bạc nhà nước.

b) Một số hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

(1) Một số hạn chế, khó khăn

- Công tác triển khai dự toán chi NSNN, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công ở một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương còn chậm, kéo dài.

- Thu NSNN 6 tháng giảm so cùng kỳ. Tiến độ một số khoản thu, sắc thuế (tiền sử dụng đất, thuế bảo vệ môi trường, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu) và

thu NSNN trên địa bàn một số địa phương đạt thấp, ảnh hưởng đến nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán và cân đối ngân sách địa phương.

- Ban hành một số văn bản hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai các chương trình mục tiêu còn chậm.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ở một số nơi còn chưa nghiêm; vẫn còn tình trạng gian lận, trốn lậu thuế, sai phạm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, thất thoát, lãng phí tại một số cơ quan, đơn vị.

(2) Nguyên nhân

- Một số bộ, ngành, địa phương chưa chủ động trong công tác chuẩn bị triển khai dự toán chi NSNN và kế hoạch vốn đầu tư công được giao, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, vẫn còn tâm lý e ngại, đùn đẩy trách nhiệm.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm tiếp tục phát sinh nhiều yếu tố không thuận lợi. Việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất chưa được tính trong dự toán, tác động làm giảm nguồn thu NSNN và ảnh hưởng đến cân đối NSNN năm 2023.

c) Bài học kinh nghiệm

- Bám sát tình hình thực tiễn; làm tốt công tác phân tích, dự báo để kịp thời phản ứng chính sách phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; rà soát, kịp thời báo cáo, kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, và trong tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền để tạo sự đồng thuận trong việc triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

II. CÁC GIẢI PHÁP TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Dự báo tình hình trong thời gian tới còn nhiều khó khăn. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,5%, đòi hỏi nỗ lực rất lớn của các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và chủ động có giải pháp thực hiện sáng tạo hiệu quả dựa trên tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương; phấn đấu đạt cao nhất mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và NSNN đã đề ra. Trong lĩnh vực tài chính - NSNN, đề nghị các bộ, ngành và địa phương trong những tháng cuối năm, tập trung thực hiện tốt các giải pháp quan trọng chủ yếu sau:

Một là, tập trung thực hiện các giải pháp chính sách tài khóa, kết hợp với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác để hỗ trợ nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế; phấn đấu hoàn thành và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2023 đã đề ra.

Bám sát tình hình thực tế, điều hành chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp chính sách về thu NSNN phù hợp để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Các bộ, ngành, địa phương bám sát tình hình quốc tế, khu vực, trong nước phát sinh, đề chủ động phân tích, dự báo, xây dựng các kịch bản, phương án điều hành, phản ứng chính sách nhanh, kịp thời, hiệu quả.

Hai là, quyết liệt thực hiện nhiệm vụ thu NSNN; phấn đấu thu đạt và vượt dự toán Quốc hội quyết định, bù đắp số giảm thu do thực hiện các chính sách hỗ trợ. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về thu NSNN; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, xử lý thu hồi nợ đọng thuế, xử lý thu vào NSNN các khoản phải thu theo kết luận, kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước.

Ba là, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, nhất là nguồn vốn vay ngoài nước, vốn chương trình mục tiêu quốc gia. Phấn đấu giải ngân đạt 95% kế hoạch vốn được giao theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023.

Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, các nhiệm vụ chi chậm triển khai. Thực hiện cắt giảm dự toán chi thường xuyên năm 2023 của các bộ, cơ quan trung ương đến ngày 30/6/2023 chưa phân bổ theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ.

Các địa phương tổ chức điều hành chi ngân sách địa phương chặt chẽ, hiệu quả và tiết kiệm, trong khả năng của ngân sách địa phương; chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý các nhiệm vụ chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và nhiệm vụ chi quan trọng, đột xuất phát sinh.

Bốn là, kiểm soát chặt chẽ bội chi NSNN, giữ bội chi NSNN và nợ công trong phạm vi giới hạn cho phép theo Nghị quyết của Quốc hội.

Kiểm soát chặt chẽ nghĩa vụ nợ dự phòng của NSNN, nợ chính quyền địa

phương, đảm bảo an ninh an toàn tài chính quốc gia, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay. Bố trí thanh toán trả nợ các khoản nợ gốc, lãi của NSNN kịp thời, đầy đủ, đúng hạn. Thực hiện phát hành trái phiếu Chính phủ theo tiến độ thu, chi và giải ngân đầu tư công, đảm bảo sử dụng nguồn vốn tiết kiệm, có hiệu quả.

Năm là, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế kiểm tra, giám sát giá cả, thị trường đảm bảo sự vận hành ổn định, an toàn của thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

Sáu là, tập trung tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm dự toán thu NSNN. Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Bảy là, nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính trong lĩnh vực tài chính công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, tài sản công, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.


Trên đây là tình hình thực hiện NSNN 6 tháng đầu năm 2023 và các giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023.

Bộ Tài chính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, NSNN. (70b) w

KT. BỘ TRƯỞNG
TÀI CHÍNH



Võ Thành Hưng

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSNN THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 101/BC-BTC ngày 30/6/2023 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Tỷ đồng

S TT	Chi tiêu	Dự toán	Ước thực hiện		Thực hiện 6 tháng so	
			Tháng 6	6 tháng	Dự toán (%)	C.kỳ 2022 (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	Tổng thu NSNN	1.620.744	93.510	875.837	54,0	92,2
1	Thu nội địa	1.334.244	70.410	718.786	53,9	95,3
2	Thu từ dầu thô	42.000	4.500	30.617	72,9	85,0
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	239.000	18.585	126.401	52,9	79,4
4	Thu viện trợ	5.500	15	33	0,6	
B	Tổng chi NSNN	2.076.244	155.915	804.564	38,8	112,9
1	Chi đầu tư phát triển	726.684	63.035	215.579	29,7	143,3
2	Chi dự trữ quốc gia	1.875				
3	Chi trả nợ lãi	102.890	7.838	50.959	49,5	99,2
4	Chi viện trợ	2.000	42	626	31,3	78,3
5	Chi thường xuyên	1.172.295	85.000	537.400	45,8	105,5
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100				
7	Dự phòng	57.900				
8	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế	12.500				
C	Bội chi NSNN	455.500				

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 101/BC-BTC ngày 30/6/2023 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Tỷ đồng

S TT	Chi tiêu	Dự toán	Ước thực hiện		Thực hiện 6 tháng so	
			Tháng 6	6 tháng	Dự toán (%)	C.kỳ 2022 (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	Tổng số	1.620.744	93.510	875.837	54,0	92,2
I	Thu nội địa	1.334.244	70.410	718.786	53,9	95,3
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	168.582	9.362	97.952	58,1	110,9
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	229.714	11.430	119.420	52,0	100,8
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	312.919	14.508	171.328	54,8	100,0
4	Thuế thu nhập cá nhân	154.652	10.000	86.921	56,2	93,0
5	Thuế bảo vệ môi trường	63.888	3.300	16.765	26,2	57,6
6	Các loại phí, lệ phí	79.655	5.800	38.149	47,9	88,3
	<i>Trở: Lệ phí trước bạ</i>	<i>40.332</i>	<i>2.100</i>	<i>16.619</i>	<i>41,2</i>	<i>71,8</i>
7	Các khoản thu về nhà, đất	177.823	9.933	60.739	34,2	46,0
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>5</i>	<i>250,0</i>	<i>100,0</i>
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>2.261</i>	<i>120</i>	<i>1.013</i>	<i>44,8</i>	<i>80,6</i>
-	<i>Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước</i>	<i>24.592</i>	<i>1.200</i>	<i>11.763</i>	<i>47,8</i>	<i>58,6</i>
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>150.000</i>	<i>8.500</i>	<i>47.596</i>	<i>31,7</i>	<i>43,2</i>
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>	<i>968</i>	<i>112</i>	<i>361</i>	<i>37,3</i>	<i>111,1</i>
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	37.580	3.000	24.480	65,1	127,5
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	5.088	417	3.597	70,7	95,6
10	Thu khác ngân sách	26.206	2.152	29.972	114,4	174,7
11	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	902	100	655	72,6	105,5
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	77.236	408	68.808	89,1	183,3
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>	<i>3.000</i>	<i>8</i>	<i>6.391</i>	<i>213,0</i>	<i>386,2</i>
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>	<i>74.236</i>	<i>400</i>	<i>62.417</i>	<i>84,1</i>	<i>173,9</i>
II	Thu từ dầu thô	42.000	4.500	30.617	72,9	85,0
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	239.000	18.585	126.401	52,9	79,4
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	425.000	30.916	185.200	43,6	81,4
-	<i>Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu</i>	<i>315.400</i>	<i>23.361</i>	<i>137.225</i>	<i>43,5</i>	<i>81,0</i>
-	<i>Thuế xuất khẩu</i>	<i>9.200</i>	<i>670</i>	<i>4.042</i>	<i>43,9</i>	<i>75,8</i>
-	<i>Thuế nhập khẩu</i>	<i>67.292</i>	<i>3.835</i>	<i>23.341</i>	<i>34,7</i>	<i>65,6</i>
-	<i>Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu</i>	<i>32.200</i>	<i>2.835</i>	<i>19.357</i>	<i>60,1</i>	<i>117,6</i>
-	<i>Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu</i>	<i>824</i>	<i>96</i>	<i>469</i>	<i>56,9</i>	<i>95,1</i>
-	<i>Thu khác</i>	<i>84</i>	<i>120</i>	<i>767</i>	<i>913,1</i>	<i>448,5</i>
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng	-186.000	-12.331	-58.799	31,6	86,2
IV	Thu viện trợ	5.500	15	33	0,6	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN 6 THÁNG VÀ 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 101/BC-BTC ngày 30/6/2023 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Tỷ đồng

S TT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Thực hiện 6 tháng so	
			Tháng 6	6 tháng	Dự toán (%)	C.kỳ 2022 (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	Tổng chi NSNN	2.076.244	155.915	804.564	38,8	112,9
I	Chi đầu tư phát triển	726.684	63.035	215.579	29,7	143,3
II	Chi dự trữ quốc gia	1.875				
III	Chi trả nợ lãi	102.890	7.838	50.959	49,5	99,2
IV	Chi viện trợ	2.000	42	626	31,3	78,3
V	Chi thường xuyên	1.172.295	85.000	537.400	45,8	105,5
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo, dạy nghề	286.700	18.600	128.877	45,0	102,4
2	Khoa học và công nghệ	12.091	1.020	5.360	44,3	100,8
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100				
VII	Dự phòng NSNN	57.900				
VIII	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế	12.500				